

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự lý số: 104/2020/TLST- DS ngày 28 tháng 7 năm 2020.

XÉT THÁY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Dã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Phạm Thị B**, sinh năm 1960

Nơi cư trú: tổ 3, ấp TS, xã TT, huyện BT, tỉnh VL.

- *Bị đơn*:

1. Bà **Lê Thị Kim L**, sinh năm 1968

2. Ông **Nguyễn Ngọc L**, sinh năm 1964

Cùng cư trú: tổ 06, ấp TQ, xã TT, huyện BT, tỉnh VL.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lê Thị Kim L và ông Nguyễn Ngọc L có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị B số tiền nợ hụi tổng cộng là 61.345.000 đồng (*sáu mươi mốt triệu ba trăm mươi lăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Phạm Thị B chịu 767.000 đồng (*bảy trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng bà B có đơn xin miễn nộp tiền án phí (thuộc người cao tuổi). Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ số tiền trên cho bà Bé.

- Bà Lê Thị Kim L và ông Nguyễn Ngọc L nộp 767.000 đồng (*bảy trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BT, tỉnh VL.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Noi nhận:

- Đương sự: 03;
- VKSND huyện Bình Tân: 01;
- Chi cục THADS huyện Bình Tân: 01;
- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV&THA): 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01

Đã ký

Huỳnh Ngọc Sương